

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hằng.
2. Bà Hồ Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B đ L V. Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, quận H K, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Th. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoài N. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Nghệ An. Quyết định số 14/2023/QĐ-CTHĐQT ngày 27/4/2023. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Chu Văn H. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Nghệ An – Phòng giao dịch Quỳnh Lưu. Có mặt.

2. Ông Lê Văn N1 sinh năm 1996. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Khố Tân Phúc, phường H Ph, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

(Giấy ủy quyền số 2162/2022/UQ.LBP.NA ngày 14/11/2022).

- Bị đơn:

1. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm 9, xã Qu Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Ch, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT: Xóm 9, xã Qu Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại: Phân đội 18, K1 Trại giam Đ S, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Chu Văn H1 trình bày:

Ngày 23/11/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V (gọi tắt ngân hàng L V) chi nhánh Nghệ An - phòng giao dịch Quỳnh Lưu ký Hợp đồng tín dụng số HDTD16B2021378 với chị Trần Thị H1 và anh Hoàng Ch. Ngân hàng L V cho chị H1, anh Ch vay số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng). Mục đích mua sắm nội thất gia đình. Thời hạn vay 4 năm từ ngày 23/11/2021 đến ngày 20/11/2025. Lãi suất cho vay trong hạn 15%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng trả 1.987.000đ cùng ngày với ngày trả lãi, phần còn lại trả vào cuối kỳ, ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 20, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 20/12/2021. Thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho anh Ch, chị H1 số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng). Tính đến ngày 22/9/2022, anh Ch, chị H1 đã trả cho ngân hàng số tiền gốc 17.856.962đ, tiền lãi 9.652.173đ, tổng cộng 27.509.135đ (hai mươi bảy triệu năm trăm linh chín nghìn một trăm ba mươi lăm đồng). Từ ngày 23/9/2022 đến nay chị H1 và anh Ch không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay trên thành khoản nợ quá hạn. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt thời hạn cho vay của Hợp đồng tín dụng số HDTD16B2021378. Buộc chị H1, anh Ch phải thanh toán cho Ngân hàng Liên Việt toàn bộ tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 23/6/2023: 88.178.499đ (tám mươi tám triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng) bao gồm tiền nợ gốc 77.143.038 đồng, tiền lãi trong hạn 9.172.037 đồng, tiền lãi chậm trả gốc 1.863.424 đồng. Buộc anh Ch, chị H1 tiếp tục thanh toán tiền lãi, lãi chậm trả gốc kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi anh Ch, chị H1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn rút yêu cầu buộc chị H1, anh Ch thanh toán tiền lãi chậm trả lãi 356.972 đồng.

Tại bản khai ngày 05/5/2023, bị đơn anh Hoàng Ch trình bày: thống nhất

với ngân hàng về việc ký kết hợp đồng, số tiền vay. Anh đề nghị ngân hàng xem xét giảm lãi, gia hạn thời hạn trả nợ vì điều kiện kinh tế khó khăn, anh đang phải đi chấp hành án, chị H1 một mình nuôi con con nhỏ.

Tại biên bản lấy lời khai chị Trần Thị H1 trình bày: chị đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vì con nhỏ không có người trông coi nên không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Chị thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng, vay Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Nghệ An - phòng giao dịch Quỳnh Lưu số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng). Vợ chồng chị đã trả cho ngân hàng một số tiền gốc, lãi như ngân hàng trình bày. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị chưa có để trả cho ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chấm dứt thời hạn cho vay của Hợp đồng tín dụng, buộc vợ chồng chị trả nợ gốc, nợ lãi, chị đồng ý nhưng xin ngân hàng tạo điều kiện cho chị trả dần vì điều kiện kinh tế khó khăn, anh Ch đang đi chấp hành án, con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của Thẩm phán hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử hai lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc anh Ch, chị H1 phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (tạm tính đến hết ngày 23/6/2023) tiền nợ gốc, nợ lãi 88.178.499đ (tám mươi tám triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng). Và lãi phát sinh theo mức thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng L V. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi chậm trả lãi. Bị đơn chị H1, anh Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện theo ủy quyền lại của

nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng, buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn anh Hoàng Chín và chị Trần Thị H1 cư trú và đăng ký hộ khẩu tại xóm 9, xã Qu Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

1.2 Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn chị H1, anh Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ngày 23/11/2021, Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Nghệ An - phòng giao dịch Quỳnh Lưu và chị Trần Thị H1, anh Hoàng Ch ký Hợp đồng tín dụng số HDTD16B2021378. Hợp đồng được lập bằng văn bản. Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V chi nhánh Nghệ An là pháp nhân có đầy đủ năng lực pháp luật, chị H1, anh Ch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên tự nguyện thỏa thuận và ký kết hợp đồng theo đúng ý chí của mình, không có sự nhầm lẫn và cũng không có dấu hiệu nào về sự lừa dối, đe dọa, cưỡng ép. Mục đích và nội dung của hợp đồng tín dụng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hình thức của hợp đồng đảm bảo. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng giải ngân cho chị H1, anh Ch số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng). Đến ngày 23/9/2022, chị Hoa, anh Chính không trả nợ cho ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng tín dụng nên ngân hàng căn cứ Điều 7 để yêu cầu Tòa án chấm dứt thời hạn cho vay của Hợp đồng, buộc chị H1, anh Ch thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Chị Hoa1, anh Ch không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Do đó, cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 351 Bộ luật Dân sự, buộc chị Hoa1, anh Ch phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng L V số tiền 88.178.499đ (tám mươi tám triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng) bao gồm tiền nợ gốc 77.143.038 đồng, tiền lãi trong hạn 9.172.037 đồng, tiền lãi chậm trả gốc 1.863.424 đồng. Chị H1, anh Ch phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo qui định tại hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 cho đến ngày thanh toán xong

khoản nợ gốc.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu buộc chị H1, anh Ch trả số tiền lãi chậm trả lãi 356.972đ (ba trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng), căn cứ Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Trần Thị H1, anh Hoàng Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015. Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên chấm dứt thời hạn cho vay của Hợp đồng tín dụng số HDTD16B2021378 ngày 23/11/2021 giữa Ngân hàng TMCP B đ L V với chị Trần Thị H1, anh Hoàng Ch.

2. Buộc Chị Trần Thị H1, anh Hoàng Ch có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B đ L V – chi nhánh Nghệ An thông qua Phòng giao dịch Quỳnh Lưu tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2023): 88.178.499đ (tám mươi tám triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng) bao gồm tiền nợ gốc 77.143.038đ (bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm ba mươi tám đồng), tiền lãi trong hạn 9.172.037đ (chín triệu một trăm bảy mươi hai nghìn không trăm ba mươi bảy đồng), tiền lãi chậm trả gốc 1.863.424đ (một triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số HDTD16B2021378 ngày 23/11/2021.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất chậm trả lãi của nguyên đơn.

4. Án phí: Bị đơn chị Trần Thị H1, anh Hoàng Ch phải chịu 4.409.000đ (bốn triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B đ L V – chi nhánh Nghệ An thông qua Phòng giao dịch

Quỳnh Lưu số tiền 1.995.000đ (một triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000037 ngày 13/01/2023.

5. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD16B2021378 ngày 23/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

